BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN 3

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 15 đến ngày 21/01/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

Scanned with CamScanner

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025

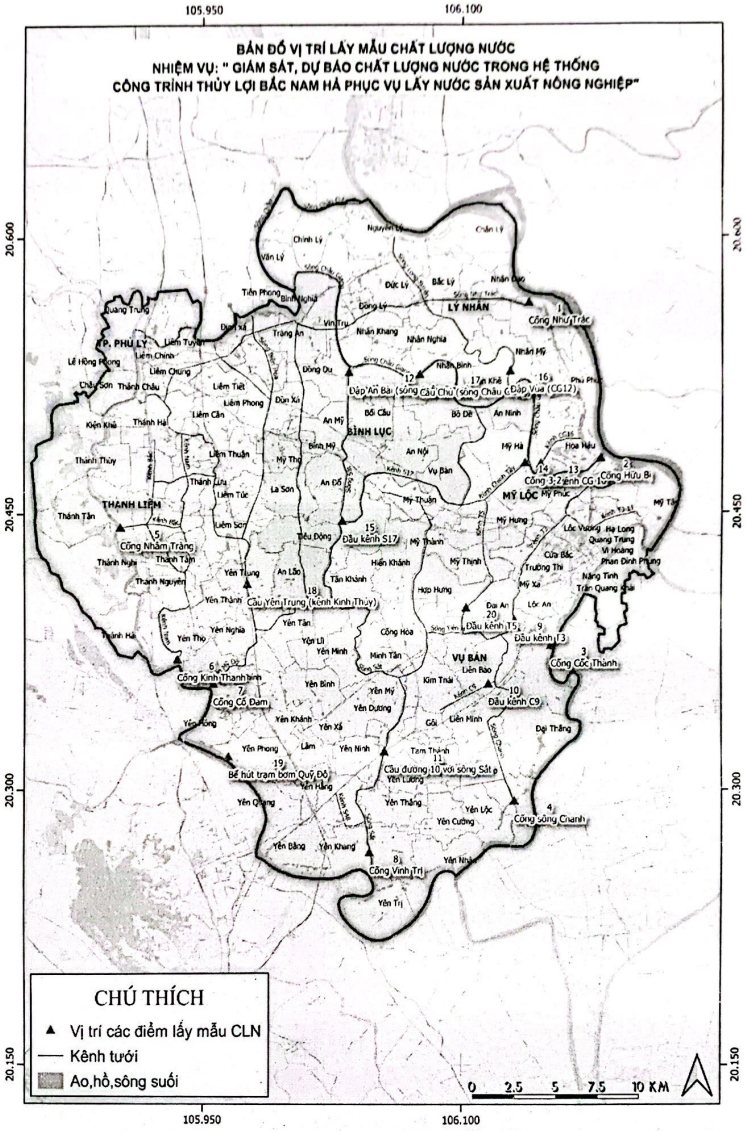

Scanned with CamScanner

2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 15/01/2025 đến ngày 21/01/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Từ ngày 10-16/1 các hồ thủy điện tăng cường phát điện phục vụ đổi ải Đông Xuân 2024-2025 nên mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ ở mức cao trung bình giai đoạn lấy nước là 1,70m, kết thúc thời kỳ lấy nước mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống. Đến 7h/18/01 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng xuống mức 1,05m.

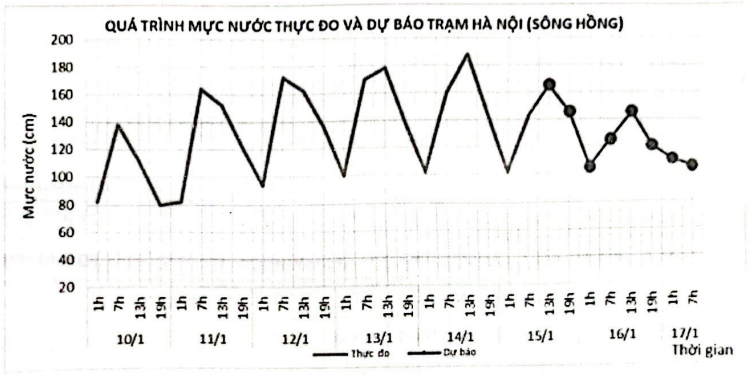

Scanned with CamScanner

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01	
Cống Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cống Hữu Bị	6,483	6,520	6,572	6,629	6,681	6,727	6,764	≥ 5
Cống Cốc Thành	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	≥ 5
Cống sông Chanh	5,588	5,589	5,589	5,589	5,590	5,590	5,590	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	5,755	5,813	5,844	5,862	5,873	5,881	5,886	≥ 5
Cống Kinh Thanh	5,955	6,060	6,106	6,130	6,144	6,153	6,159	≥ 5
Cống Cổ Đam	5,940	5,924	5,907	5,892	5,885	5,886	5,894	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	6,115	6,186	6,208	6,218	6,226	6,233	6,239	≥ 5
Đầu kênh T3	6,911	6,917	6,920	6,921	6,921	6,922	6,922	≥ 5
Đầu kênh C9	4,703	4,777	4,901	5,035	5,156	5,259	5,342	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,844	5,951	6,038	6,118	6,192	6,259	6,318	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,085	6,321	6,401	6,454	6,501	6,541	6,572	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Cống 3-2	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S17	4,906	4,883	4,876	4,884	4,902	4,926	4,954	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,344	6,420	6,467	6,501	6,526	6,544	6,557	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,566	6,643	6,719	6,775	6,812	6,838	6,856	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	6,820	6,880	6,905	6,917	6,925	6,930	6,935	≥ 5
Đầu kênh T5	6,200	6,209	6,224	6,244	6,265	6,286	6,307	≥ 5

Scanned with CamScanner

NO_3^-							
Vị trí	Tuần dự báo						
	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01
Cống Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cống Hữu Bị	1,422	1,371	1,292	1,202	1,116	1,041	0,979
Cống Cốc Thành	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420	0,420
Cống sông Chanh	0,680	0,675	0,673	0,673	0,673	0,672	0,672
Cống Nhâm Tràng	0,718	0,604	0,544	0,509	0,487	0,473	0,464
Cống Kinh Thanh	0,891	0,676	0,583	0,533	0,505	0,488	0,477
Cống Cổ Đam	4,430	4,463	4,496	4,521	4,534	4,532	4,517
Cống Vĩnh Trị	0,615	0,488	0,435	0,407	0,388	0,373	0,362
Đầu kênh T3	0,497	0,469	0,452	0,445	0,442	0,441	0,440
Đầu kênh C9	4,576	4,423	4,202	3,976	3,776	3,611	3,477
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,737	2,540	2,386	2,248	2,120	2,006	1,904
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,104	1,616	1,395	1,258	1,155	1,076	1,017
Đầu kênh CG16	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Cống 3-2	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đầu kênh S17	4,471	4,505	4,512	4,496	4,464	4,423	4,378
Đập Vùa (CG12)	1,469	1,228	1,051	0,940	0,872	0,829	0,801
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,297	1,173	1,044	0,949	0,885	0,841	0,809
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,847	0,738	0,691	0,669	0,655	0,646	0,638
Đầu kênh T5	2,085	2,084	2,070	2,048	2,023	1,997	1,972

Scanned with CamScanner

BOD$_5$								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01	
Cống Như Trác	5,316	5,316	5,316	5,316	5,316	5,316	5,316	≤ 6
Cống Hữu Bị	5,208	5,015	5,689	5,296	5,912	5,574	5,292	≤ 6
Cống Cốc Thành	5,218	5,218	5,218	5,218	5,218	5,218	5,218	≤ 6
Cống sông Chanh	5,903	5,906	5,907	5,907	5,908	5,908	5,908	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	5,997	5,917	5,920	5,903	5,931	5,984	5,953	≤ 6
Cống Kinh Thanh	5,950	5,962	5,983	5,937	5,953	5,903	5,970	≤ 6
Cống Cổ Đam	5,874	5,911	5,952	5,968	5,939	5,962	5,939	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	5,977	5,766	5,705	5,686	5,658	5,621	5,585	≤ 6
Đầu kênh T3	15,868	15,900	15,914	15,919	15,922	15,922	15,923	≤ 6
Đầu kênh C9	17,569	17,104	16,373	15,601	14,908	14,330	13,863	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	12,253	11,505	10,913	10,364	9,842	9,366	8,944	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	13,487	12,685	12,535	12,394	12,174	11,935	11,734	≤ 6
Đầu kênh CG16	18,393	18,393	18,393	18,393	18,393	18,393	18,393	≤ 6
Cống 3-2	14,900	14,900	14,900	14,900	14,900	14,900	14,900	≤ 6
Đầu kênh S17	17,050	17,203	17,261	17,235	17,153	17,036	16,900	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	14,244	14,640	14,802	14,810	14,756	14,693	14,641	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,725	9,196	9,603	9,151	9,850	9,647	9,500	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	14,769	14,217	13,987	13,879	13,814	13,768	13,734	≤ 6
Đầu kênh T5	10,053	10,072	10,030	9,950	9,854	9,753	9,654	≤ 6

Scanned with CamScanner

NH_4^+							
Vị trí	Tuần dự báo						
	15/01	16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,313	0,310	0,297	0,278	0,257	0,237	0,221
Cống Cốc Thành	0,630	0,630	0,630	0,630	0,630	0,630	0,630
Cống sông Chanh	0,979	0,980	0,981	0,981	0,981	0,981	0,981
Cống Nhâm Tràng	0,446	0,429	0,420	0,416	0,413	0,411	0,410
Cống Kinh Thanh	0,400	0,367	0,355	0,349	0,346	0,344	0,343
Cống Cổ Đam	0,669	0,680	0,689	0,698	0,704	0,709	0,712
Cống Vĩnh Trị	0,692	0,677	0,674	0,674	0,674	0,672	0,670
Đầu kênh T3	0,633	0,640	0,643	0,645	0,645	0,646	0,646
Đầu kênh C9	0,620	0,601	0,578	0,556	0,537	0,522	0,511
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,702	0,653	0,617	0,584	0,552	0,523	0,497
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,640	0,582	0,582	0,584	0,577	0,564	0,552
Đầu kênh CG16	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Cống 3-2	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh S17	0,674	0,682	0,687	0,689	0,690	0,690	0,689
Đập Vùa (CG12)	0,591	0,632	0,661	0,673	0,675	0,673	0,670
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,305	0,278	0,242	0,213	0,194	0,181	0,171
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,191	0,149	0,132	0,124	0,119	0,116	0,114
Đầu kênh T5	0,539	0,544	0,545	0,543	0,540	0,536	0,532

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh S17, C9.

Tất cả các vị trí trạm bơm đầu mối cấp nước đến có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo đều đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

Scanned with CamScanner

3. Dự báo chung

Từ ngày 11/01/2025 hệ thống đã mở các cống đầu mối để lấy nước vào nội đồng. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 3 của năm 2025 sẽ có xu hướng tốt hơn so với tuần 2./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn

Scanned with CamScanner